

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 263/2023/HS-PT

Ngày: 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyên

2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2023/HS-PT ngày 08/6/2023 đối với bị cáo Đào Quang M, Bùi Ngọc T và Nguyễn Thanh S theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2711/2023/QĐXXPT-HS ngày 13/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10020/2023/HSST-QĐ ngày 27/7/2023, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Đào Quang M**; sinh năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Nhà số A, đường H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang T1 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu T2; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bắt, tạm giữ: 19/5/2021 (trong trường hợp khẩn cấp);

Tạm giam: 28/5/2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Bùi Ngọc T**; sinh năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Nhà số F đường Q, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: không có;

Tiền sự: Ngày 27/7/2020, bị Công an P2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Cá cược bằng tiền trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí” (đã chấp hành xong quyết định ngày 14/8/2020, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính);

Bắt, tạm giữ: 19/5/2021 (trong trường hợp khẩn cấp);

Tạm giam: 28/5/2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Nguyễn Thanh S** (tên gọi khác: Trọc); sinh năm 1996 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T4 và bà Đoàn Thị H1; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bắt, tạm giữ: 19/5/2021 (trong trường hợp khẩn cấp);

Tạm giam: 28/5/2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 05 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Những người tham gia tố tụng khác, có liên quan đến kháng nghị:

****Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1.Ông **Trần Hữu B**; sinh năm 1981; nơi cư trú: 5 đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

2.Bà **Tô Thị T5**; sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: Nhà số A đường T, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà); nơi cư trú: B, đường X, Ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

3.Bà **Trần Thị H2**; sinh năm 1965; nơi đăng ký thường trú: Đ, Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Đường Số A, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Công an xã T xác nhận chị H2 không có cư trú tại đây); vắng mặt;

4.Bà Trần Thị Minh H3; sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: D đường Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà); nơi cư trú: A17B/28 đường A, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

5.Bà Nguyễn Thị Thu L; sinh năm 1971; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Nhà số C ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

6.Bà Nguyễn Thị Kim L1; sinh năm 1989; nơi cư trú: 549 đường K, Khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

7.Ông Lâm Văn N; sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; vắng mặt;

8.Ông Trương Văn H4; sinh năm 1968; nơi cư trú: 3 đường Ô, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

9.Ông Nguyễn Bá Quốc H5; sinh năm 1977; nơi cư trú: C đường C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

10.Bà Lương Tú Q; sinh năm 1967; nơi đăng ký thường trú: . đi khỏi địa phương và đi đâu không rõ); vắng mặt;

11.Bà Đặng Thị Ngọc T6; sinh năm 1970; nơi đăng ký thường trú: 985/9 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà số D, Tổ A, Ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

12.Bà Nguyễn Thị Quế M1; sinh năm 1971; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Nhà số F (số cũ 2) đường N, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

13.Bà Nguyễn Thúy N1; sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: 2 đường L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 498/11 đường P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

14.Ông Đỗ Văn Lai E; sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Nhà số D, đường L, Tổ H, Khu phố F, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

15.Ông Đào Chí H6; sinh năm 1968; nơi đăng ký thường trú: A, Đường C, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: H đường T, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

16.Vũ Xuân T7; sinh năm 1986, nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: 106 Đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, Tổ công tác của Phòng PCông an Thành phố H cùng với Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về Trật tự Xã hội-Công an quận B và Công an phường B thực hiện kiểm tra quán cà phê Minh T8, số F, Đường Số A, Khu phố B, phường B, quận B thì phát hiện nhiều người đang chơi đánh bạc dưới hình thức đặt cược thắng thua bằng tiền thông qua kết quả thắng thua của trò chơi trên các trang mạng xã hội được tải về chiếu lên màn hình tivi gồm bàn “Long Hồ”, bàn “Tài X”, bàn “Đá Gà” và bàn “Bóng Đá” (hay còn là bàn Banh và không có ai tham gia) nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, thu giữ vật chứng rồi đưa tất cả đến Công an phường B làm việc. Sau khi lập hồ sơ xử lý ban đầu, Công an phường B đã chuyển cho Cơ quan điều tra, Công an quận B giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai như sau:

Bị cáo Phạm Đình Đ khai:

Vào ngày 30/4/2021, Đ thuê nhà số F, Đường số A, Khu phố B, phường B, quận B với giá 20.000.000đ/tháng để mở quán cà phê Minh T8, nhưng chỉ nhằm để cho khách vào uống cà phê biết được nơi đây có tổ chức đánh bạc dưới hình thức trực tiếp đặt cược thắng thua bằng tiền với nhà cái theo cách thức:

Đ truy cập vào các trang web chơi game như “Long Hồ”, “Tài X”, “Đá Gà” và “Bóng Đá” tải về chiếu trên màn hình tivi cho những người chơi tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền.

Theo đó, Đ là người phụ trách kỹ thuật máy móc, thiết bị và quan sát; còn Đào Quang M, Bùi Ngọc T và Nguyễn Thanh S là những người do Đ thuê đứng ra làm nhà cái với nhiệm vụ trực tiếp kiểm soát người đặt cược thắng, thua rồi thu, chi tiền đó tại các bàn đánh bạc và lấy “tiền sâu”. Trong đó, M làm cái ở bàn “Đá Gà”, T làm cái bàn “Long Hồ”, S làm cái ở bàn “Tài X” với tiền công mỗi người 01 tháng là 7.000.000 đồng.

Phạm Hải H7 và Trần Văn H8 là những người được Đ thuê làm nhiệm vụ giữ xe, mở cửa ra vào và bán nước uống cho những người chơi đánh bạc khi có yêu cầu, với tiền công mỗi trả cho mỗi người là 5.000.000đ/tháng.

Sáng ngày 16/5/2021, Đ giao cho M và T mỗi người khoảng 65.000.000đ, giao cho S khoảng 70.000.000đ để làm nhà cái chung chi cho những người tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, lúc Công an vào kiểm tra bắt giữ đã gộp chung lại và thu giữ tổng cộng là 52.390.000đ nên Đ không biết số tiền cụ thể của mỗi bàn là bao nhiêu. Trong thời gian tổ chức đánh bạc từ ngày 02/5/2021 cho đến ngày 16/5/2021, Đ đã thu lợi khoảng 40.000.000đ.

Các bị cáo Đào Quang M, Bùi Ngọc T và Nguyễn Thanh S khai như sau: Vào sáng ngày 16/5/2021, Đ đưa cho M số tiền khoảng 65.000.000 đồng, T khoảng 65.000.000 đồng và S khoảng 70.000.000 đồng (đều không nhớ cụ thể) để làm cái theo cách thức: Người đến chơi trực tiếp đặt cược tại bàn do mỗi người

phụ trách, sau khi có kết quả thắng, thua thông qua hình ảnh hiển thị trên tivi thì các bị cáo thu, trả tiền thắng, thua cho người chơi và lấy tiền xâu của người thắng cược. Lúc bị bắt, Công an có thu giữ trong ngăn kéo bàn của M số tiền khoảng 20.000.000đ, của T khoảng 14.890.000đ và của S khoảng 15.000.000đ; còn việc M, T và S không nhớ cụ thể số tiền dùng để đánh bạc của từng người là bao nhiêu bởi do lúc bị bắt giữ, Công an đã gộp chung số tiền trong ngăn kéo của 03 bàn đánh bạc lại rồi mới kiểm đếm và xác định tổng số tiền là 52.390.000đ. Đồng thời, lúc này: bàn “Đá Gà” có 04 người đang đặt cược; còn bàn “Long Hồ” có 02 người đang đặt cược, trong đó có Nguyễn Phúc đ 100.000đ (người còn lại không nhớ mặt và đặt bao nhiêu tiền) và khoảng 20 người khác có mặt tại bàn (không nhớ mặt và có đặt tiền cược chưa); riêng bàn “Tài Xiu” có một số người đang đặt cược, trong đó có Phạm Thanh A đặt 200.000đ và chưa có kết quả thắng, thua thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra, Đ còn thuê Phạm Hải H7 và Trần Văn H8 làm nhiệm vụ giữ xe, mở cửa ra vào và bán nước uống cho những người đánh bạc khi có yêu cầu.

Các bị cáo Phạm Hải H7 và Trần Văn H8 khai: Đ là người trực tiếp đứng ra tổ chức đánh bạc, còn H7 và H8 chỉ là người do Đ thuê làm nhiệm vụ giữ xe, mở cửa ra vào và bán nước uống cho những người Đánh bạc với tiền công 5.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, H7 và H8 mới làm được 15 ngày nên chưa được trả công. Lúc bị Công an kiểm tra bắt giữ, công an đã thu giữ của H7 1.000.000đ và của H8 2.600.000đ. Ngoài ra, Đ còn thuê M, T và S làm nhà cái tại các bàn đánh bạc.

Bị cáo Phạm Thanh A khai: Anh mang theo 1.500.000đ để trực tiếp tham gia đánh bạc tại bàn “Tài X” do S làm cái. Anh đặt cược được khoảng 09 ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000đ đến 200.000đ; Anh thắng cược 1.700.000đ. Đến ván thứ 10, Anh đàn đặt cược 200.000đ, chưa có kết quả thắng, thua thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang và thu giữ 3.000.000đ của A.

Bị cáo Nguyễn P khai: P có mang theo số tiền 500.000đ để đánh bạc tại bàn “L” do T làm cái. P đặt cược được khoảng 06 ván với mỗi ván từ 50.000đ đến 100.000đ; P thua 200.000đ. Đến ván thứ 07, P đặt cược 100.000đ, chưa có kết quả thắng, thua thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Trong lúc công an vào bắt, do hoảng sợ nên P đã vứt bỏ mất 200.000đ.

Những người có mặt tại thời điểm Tổ công tác vào kiểm tra, trước đó có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ hoặc là chưa đặt cược, khai như sau:

Bà Trần Thị Ngọc P1 khai: Bà P1 mang theo 1.000.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu”; khi đang đặt cược 100.000đ, chưa có kết quả thắng, thua thì bị Công an vào kiểm tra bắt và thu giữ trên người của bà P1 900.000đ.

Ông Ngô Văn H9 khai: Ông H9 mang theo số tiền 1.100.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu”, thua hết 450.000đ. Khi công an bắt quả tang, ông H9 đang đặt cược 50.000đ tại ô “Tài” nhưng chưa có kết quả thắng, thua. Lúc đó, ông H9 đã làm rơi mất số tiền còn lại.

Bà Trần Thị Bích N2 khai: Bà N2 mang theo số tiền 800.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu”, đã tham gia đặt cược 07 ván, thắng được 400.000đ. Đến ván thứ 8, bà N2 đặt 50.000đ tại ô “Tài” nhưng chưa có kết quả thắng thì bị Công an vào kiểm tra. Lúc đó, bà N2 bỏ chạy và đã làm rơi mất 800.000đ, chỉ còn lại 400.000đ và bị công an thu giữ.

Bà Nguyễn Trúc Hoàng N3 khai: Bà N3 mang theo 4.550.000đ nhưng chỉ dùng 550.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài X” và thua 450.000đ. Khi công an bắt quả tang, bà N3 đang đặt cược 50.000đ, chưa có kết quả thắng, thua. Công an đã thu giữ của bà N3 4.500.000đ (trong đó chỉ có 500.000đ dùng để đánh bạc).

Bà Trần Thị Minh H3 khai: Bà H3 mang theo số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu” và thua hết 180.000đ; khi chưa kịp đặt tiền ván mới thì bị Công an vào kiểm tra bắt và thu giữ của bà H3 3.820.000đ.

Bà Trần Thị H2 khai: Bà H2 mang theo số tiền 900.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu”, tham gia chơi được khoảng 07 ván, thắng được 600.000đ; khi chưa kịp đặt ván mới thì bị Công an vào kiểm tra bắt và thu giữ của H2 1.500.000đ.

Bà Lương Tú Q khai: Bà Q mang theo 5.300.000đ nhưng chỉ sử dụng 300.000đ để đánh bạc. Bà Q chơi ở bàn “Tài Xiu”, đã đặt cược 03 ván thua hết 300.000đ nên nghỉ chơi trước khi Công an vào kiểm tra. Khi Công an vào kiểm tra thì có thu giữ của bà Q 5.000.000đ.

Bà Đặng Thị Ngọc T6 khai: Bà T6 mang theo 900.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu”, đã đặt cược và thua hết 400.000đ thì không chơi nữa. Khi Công an vào kiểm tra, T6 bỏ chạy nên đã bị rơi mất hết số tiền còn lại.

Bà Tô Thị T5 khai: Bà T5 mang theo 700.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu”, đã đặt cược và thua hết 300.000đ nên không chơi nữa mà chỉ ngồi xem người khác chơi cho đến lúc công an vào kiểm tra. Khi bị Công an vào kiểm tra, bà T6 bỏ chạy đã làm rơi mất hết số tiền còn lại.

Bà Nguyễn Thị Thu L khai: Bà L mang theo 700.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Tài Xiu”, đã đặt cược và bị thua 350.000đ, khi chưa kịp đặt tiền ván mới thì bị Công an vào kiểm tra, bà L bỏ chạy và làm rơi mất hết số tiền còn lại.

Ông Triệu Duy C khai: Ông C mang theo 200.000đ để đánh bạc. C chơi ở bàn “Tài Xiu” và đã thua hết số tiền vừa nêu nên đã nghỉ chơi trước lúc Công an vào kiểm tra khoảng 15 phút.

Bà Phạm Thị Ngọc L2 khai: Bà L2 mang theo 5.000.00đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Long Hồ”, đã thua hết 1.300.000đ. Khi L2 đang đặt cược 50.000đ hay 100.000đ gì đó (không nhớ rõ cụ thể), chưa có kết quả thắng, thua thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của bà L2 3.700.000đ.

Bà Nguyễn Thị Quế M1 khai: Bà M1 mang theo 400.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Long Hồ” và bị thua hết số tiền vừa nêu nên đã nghỉ chơi trước lúc Công an vào kiểm tra.

Bà Nguyễn Thị Kim L1 khai: Bà L1 mang theo 2.500.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Long Hồ” và đã thua hết 1.620.000đ. Khi L1 chuẩn bị đặt tiền ván mới thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của L1 880.000đ.

Bà Nguyễn Thúy N1 khai: Bà N1 mang theo số tiền 1.500.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Long Hồ”, đã thua hết số tiền vừa nêu nên đã nghỉ chơi trước lúc Công an vào kiểm tra.

Ông Lâm Văn N khai: Ông N mang theo 1.340.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Đá Gà” và đã thua hết 340.000đ; khi chưa kịp đặt tiền ván mới thì bị Công an vào kiểm tra và giữ của ông N 1.000.000đ.

Ông Trần Hữu B khai: Ông B mang theo số tiền 1.900.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Đá Gà” và đã thua 100.000đ; khi chưa kịp đặt tiền ván mới thì Công an vào kiểm tra bắt và thu giữ của Ông B 1.800.000đ.

Ông Trương Văn H4 khai: Ông Trương Văn H4 mang theo 500.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Đá Gà” và thua hết 200.000đ; khi chưa kịp đặt tiền ván mới thì Công an vào kiểm tra, thu giữ của Trương Văn H4 300.000đ.

Bà Nguyễn Bá Quốc H5 khai: Ông Nguyễn Bá Quốc H5 mang theo 650.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Đá Gà”, đã thua hết 200.000đ; khi chưa kịp đặt tiền ván mới thì Công an vào kiểm tra và thu giữ của ông Nguyễn Bá Quốc H5 450.000đ.

Ông Đỗ Văn Lai E khai: Ông E mang theo 2.000.000đ, nhưng chỉ sử dụng 300.000đ để đánh bạc; chơi ở bàn “Đá Gà”, đặt cược 02 ván và thua hết 300.000đ nên không chơi nữa mà chỉ đứng ngoài xem. Khi Công an vào kiểm tra bắt, Công an thu giữ của ông E 1.700.000đ.

Ông Vũ Xuân T7 khai: T7 mang theo 700.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Đá Gà”, đã thua hết số tiền vừa nêu nên nghỉ chơi, chỉ đứng xem cho đến khi Công an vào kiểm tra.

Ông Đào Chí H6 khai: Ông H6 mang theo 700.000đ để đánh bạc và đã đặt cược tại bàn “Tài X” và “Long Hồ”, mỗi ván đặt 50.000đ, thắng được 300.000đ thì nghỉ giải lao vào lúc 20 giờ 20 phút (trước lúc bị Công an vào kiểm tra). Khi công an vào kiểm tra, Công an thu giữ của ông H6 1.000.000đ.

Ông Lê Trọng V khai: Ông V mang theo 1.200.000đ để đánh bạc, chơi ở bàn “Đá Gà”, đã đặt cược và bị thua 200.000đ thì không chơi nữa mà chỉ ngồi xem khoảng 4 trận. Trận cuối, ông V chưa đặt cược thì Công an vào kiểm tra, ông V bỏ chạy đã làm rơi mất hết số tiền còn lại.

Ông Vũ Xuân T7 khai: Ông T7 sử dụng 700.000đ để đánh bạc và đã thua hết 700.000đ nên đã nghỉ chơi trước khi công an đến kiểm tra.

Khi công an vào kiểm tra thì tại bàn “Đá Banh” không có người chơi; tại địa điểm đã nêu còn có mặt anh Nguyễn Học Đ1, chị Huỳnh Thị H10 và chị Huỳnh Thị Ngọc T9 nhưng những người này không tham gia đánh bạc.

Tại cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân

quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

Truy tố Phạm Đình Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Bộ luật hình sự);

Truy tố Nguyễn Thanh S, Bùi Ngọc T và Đào Quang M về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Truy tố các bị cáo Phạm Hải H7 và Trần Văn H8 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Nguyễn P và Phạm Thanh A về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Quang M, Bùi Ngọc T và Nguyễn Thanh S phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Áp dụng các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Đào Quang M 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt Phạm Đình Đ 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 20.000.000đ đối với tội “Tổ chức đánh bạc” và 10.000.000đ đối với tội “Đánh bạc”; xử phạt các bị cáo Phạm Hải H7 và Trần Văn H8 mỗi người 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 07 (bảy) ngày tù (bằng với thời hạn các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam); xử phạt cáo Phạm Thanh A 07 tháng 06 ngày tù về tội “Đánh bạc” (bằng với thời hạn bị tạm giam); xử phạt xử phạt bị cáo Nguyễn P 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 25/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 28/QĐ-VKS với nội dung như sau:

“-Về áp dụng pháp luật: “Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Bùi Ngọc T và Đào Quang M là người làm thuê cho bị cáo Phạm Đình Đ, được Đ trả lương 7.000.000đ/tháng nhưng mới làm được 15 ngày, chưa được trả lương thì bị bắt. Cả 03 bị cáo S, T, M chỉ thực hiện một hành vi là làm cái cho các con bạc theo sự chỉ đạo của Đ và tiền do Đ bỏ ra, không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nhưng cấp sơ thẩm xét xử 03 bị cáo này về 02 tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” là có sai lầm nghiêm trọng việc áp dụng pháp luật.”

-Về bỏ lọt người phạm tội: Có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của 13 đối tượng gồm: Trần Thị Ngọc P1, Ngô Văn H9, Trần Thị Bích N2, Nguyễn Trúc Hoang N4, Nguyễn Thị Minh H11, Trần Thị H2, Nguyễn Thị Thu L, Phạm Thị Ngọc L2, Nguyễn Thị Kim L1, Lâm Văn N5, Trần Hữu B, Trương Văn H4, Nguyễn Bá Quốc H5, bởi lẽ: Tại thời điểm công an đến kiểm tra, các đối tượng này đang tham gia đánh bạc, số tiền thu giữ tại hiện trường của S, T, M là 52.390.000 đồng dùng để làm cái; của các con bạc dùng để đánh bạc là 19.250.000đ. Như vậy, thời điểm này tội phạm đã hoàn thành và đang được tiếp tục thực hiện. Việc cấp sơ thẩm lấy lý do các đối tượng đi khỏi nơi cư trú, chỉ có lời khai ban đầu nên không xử lý được là không thỏa đáng;

-Về việc cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được: Đối với nhóm tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi công an vào kiểm tra gồm: Bàn “Tài X” có Lương Tổ Q1, Tô Thị T5, Triệu Duy C; bàn “Long Hồ” có Nguyễn Thị Quế M1, Nguyễn Thúy N1; bàn “Đá Gà” có Đỗ Văn Lai E, Vũ Xuân T7, Đào Chí H6, Lê Trọng V. Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ thời điểm các đối tượng này tham gia đánh bạc có những ai cùng tham gia, số tiền các đối tượng này đánh bạc cùng với các nhà cái S, T, M1 có trên 5.000.000 đồng hay không để làm căn cứ xử lý hành vi của các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.”.

Vì các lẽ trên, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi nội dung kháng nghị như sau:

Mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh S, Bùi Ngọc T và Đào Quang M về tội “Tổ chức đánh bạc” là nặng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo S, T, M về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xem xét điều tra làm rõ hành vi của những

người có tham gia đánh bạc nhưng chưa bị xử lý. Nếu có đủ căn cứ thì cần xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì đối với kháng nghị.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng nghị như sau:

Đối với tội “Tổ chức đánh bạc”, S, T và M chỉ là những người làm thuê cho Đ, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là thấp hơn nhiều so với Đ. Mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là có phần nặng và cũng không tương xứng với hình phạt áp dụng với Đ là 02 năm 03 tháng tù.

Trong vụ án này, có một số người tham gia đánh bạc, có dấu hiệu phạm tội nhưng chưa được điều tra làm rõ để xử lý. Tuy nhiên, có một số người đã đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả; một số người có tự khai tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ chơi trước khi công an đến kiểm tra. Mặt khác, trong vụ án này có một số bị cáo đã chấp hành án xong nên để đảm bảo tính ổn định của bản án, cần kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ hành vi tham gia đánh bạc của những người có liên quan để xử lý mà không nhất thiết phải hủy án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Đào Quang M, Bùi Ngọc T và Nguyễn Thanh S mỗi người từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận quận B tiếp tục truy tìm và làm rõ hành vi của các đối tượng liên quan trong vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, các đương sự, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 28/QĐ-VKS ngày 25/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong thời hạn luật định; đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi nội dung kháng nghị, cụ thể: Đề nghị giảm hình phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” cho các bị cáo Đào Quang M, Bùi

Ngọc T và Nguyễn Thanh S; đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B tiếp tục điều tra xem xét trách nhiệm hình sự của những người có liên quan trong vụ án. Việc thay đổi kháng nghị không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật hình sự, Hội đồng chấp nhận xem xét giải quyết theo nội dung kháng nghị đã thay đổi.

[2]. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, ở tại quán cà phê “Minh Thư”, số F, Đường số A, Khu phố B, phường B, quận B, lực lượng Công an đã kiểm tra và bắt quả tang nhiều người đang chơi đánh bạc tại đây dưới hình thức đặt cược thắng thua bằng tiền thông qua kết quả thắng thua của trò chơi (game) trên các trang mạng xã hội được tải về trình chiếu trực tiếp lên màn hình tivi gồm bàn “Long Hồ”, bàn “Tài Xỉu”, bàn “Đá Gà”.

Kết quả điều tra xác định được bị cáo Phạm Đình Đ là người thuê căn nhà đã nêu để kinh doanh quán cà phê nhưng thực chất là để Tổ chức đánh bạc.

Bị cáo Đ là người chủ mưu, tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu. Còn các bị cáo Nguyễn Thanh S, Bùi Ngọc T, Đào Quang M, Trần Văn H8, Phạm Hải H7 là những người được bị cáo Đ thuê để làm việc cho Đ. Trong đó, các bị cáo S, T và M là những người trực tiếp đứng ra quản lý các bàn game “Long Hồ”, “Tài Xỉu”, “Đá Gà”, phân định thắng, thua, thu, chung tiền cho người chơi; còn các bị cáo H7, H8 là người cảnh giới, mở cửa cho người vào chơi đánh bạc. Ngoài ra, Đ còn đưa tiền cho S, T và M để S, T, M trực tiếp đánh bạc với người chơi. H7 và H8 nhận thức được hành vi của mình là người giúp sức cho Đ trong việc “Tổ chức đánh bạc” nhưng các bị cáo không biết được cụ thể việc đánh bạc ở từng bàn game.

Khi tiến hành kiểm tra, công an đã thu giữ của S, T và M 52.390.000đ là tiền mà Đ đưa cho S, T và M để sử dụng chung, chi cho người đánh bạc; thu của những người đánh bạc 33.550.000đ, trong đó có 19.250.000đ là tiền của người đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc. Khi thu giữ tiền tại các bàn game, Cơ quan công an không phân định số tiền cụ thể ở từng bàn game mà S, T, M quản lý. S, T và M cũng không xác định được chính xác số tiền thu giữ ở bàn game mà mình quản lý, mà chỉ ước lượng số tiền bị thu như sau: M bị thu 20.000.000đ, S bị thu 15.000.000đ, T bị thu 14.890.000đ.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

Căn cứ vào vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ xác định bị cáo S, T và M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm a, b, c,

d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về các nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc đề nghị giảm hình phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” cho các bị cáo Đào Quang M, Bùi Ngọc T và Nguyễn Thanh S:

Trong vụ án này, Đ là người cầm đầu. Còn S, T và M chỉ là người làm thuê cho Đ. Đ hứa trả công cho mỗi bị cáo 7.000.000đ/tháng nhưng các bị cáo cũng chưa nhận được tiền công. Hành vi của các bị cáo S, T và M có mức độ nguy hiểm là thấp hơn nhiều so với hành vi của Đ; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử mỗi bị cáo 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có phần nặng và cũng không tương xứng với hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với Đ cũng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Vì các lý do đã nêu, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị giảm hình phạt chính về tội “Tổ chức đánh bạc” cho S, T và M là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với hình phạt về tội “Đánh bạc” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng, cần được giữ nguyên.

Về việc đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B tiếp tục điều tra xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người có tham gia đánh bạc:

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo, còn có một số người khác đã khai có tham gia đánh bạc, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Ngọc P1 sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, mới đặt cược ván đầu tiên, chưa có kết quả thắng thua thì bị công an phát hiện (hiện không biết ở đâu);

Ông Ngô Văn H9 sử dụng 1.100.000đ để đánh bạc (hiện không biết ở đâu);

Bà Trần Thị Bích N2 sử dụng 800.000đ để đánh bạc (hiện không biết ở đâu);

Bà Nguyễn Trúc Hoàng N3 sử dụng 550.000đ để đánh bạc (hiện không biết ở đâu);

Bà Phạm Thị Ngọc L2, sử dụng 5.000.00đ để đánh bạc (hiện không biết ở đâu)

Ông Lâm Văn N sử dụng 1.340.000đ để đánh bạc (hiện không còn cư trú tại địa phương).

Ông Lê Trọng V sử dụng 1.200.000đ để đánh bạc, thua 200.000đ thì nghỉ ngồi ngoài xem chờ chơi tiếp thì công an đến kiểm tra (không xác định được, công an xác định không có tên ở địa chỉ đã khai báo.

Bà Trần Thị Minh H3 sử dụng 4.000.000đ để đánh bạc;

Bà Trần Thị H2 sử dụng 900.000đ để đánh bạc;

Bà Lương Tú Q sử dụng 300.000đ để đánh bạc; đã thua hết số tiền

Bà Đặng Thị Ngọc T6 (sinh năm 1970); sử dụng 900.000đ để đánh bạc; thua 400.000đ thì nghỉ chơi trước khi công an đến kiểm tra;

Bà Tô Thị T5 sử dụng 700.000đ để đánh bạc, thua hết 300.000đ, đã nghỉ chơi trước khi công an đến;

Bà Nguyễn Thị Thu L sử dụng 700.000đ để đánh bạc;

Ông Triệu Duy C sử dụng 200.000đ để đánh bạc, thua hết số tiền vừa, đã nghỉ chơi trước khi công an đến;

Bà Nguyễn Thị Quế M1 sử dụng 400.000đ để đánh bạc, thua hết 400.000đ, đã nghỉ chơi trước khi công an đến;

Bà Nguyễn Thị Kim L1 sử dụng 2.500.000đ để đánh bạc;

Bà Nguyễn Thúy N1 sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc, thua hết 1.500.000đ, đã nghỉ chơi trước khi công an đến.

Ông Trần Hữu B sử dụng 1.900.000đ để đánh bạc.

Ông Trương Văn H4 sử dụng 500.000đ để đánh bạc.

Ông Nguyễn Bá Quốc H5, sử dụng 650.000đ để đánh bạc .

Ông Đỗ Văn L3 Em sử dụng 300.000đ để đánh bạc, đã thua hết 300.000đ và nghỉ chơi trước khi công an đến;

Ông Vũ Xuân T7 sử dụng 700.000đ để đánh bạc, đã thua hết 700.000đ và nghỉ chơi trước khi công an đến;

Ông Đào Chí H6, sử dụng 700.000đ để đánh bạc, khi công an đến thì ông H6 đang nghỉ giải lao, không chơi.

Hành vi của những người đã nêu là có dấu hiệu phạm vào tội “Đánh bạc”. Do vậy, Việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B tiếp tục điều tra xử lý là có căn cứ và cần thiết. Tuy nhiên, hầu hết những người tham gia đánh bạc là người lao động, người đã lớn tuổi, có người là thương binh; số tiền sử dụng đánh bạc không lớn; có người đã nghỉ chơi trước khi công an đến kiểm tra, có người thì mới chơi ván đầu tiên thì công an đến. Do vậy, khi xử lý cần có sự phân hóa cụ thể trong từng trường hợp để đảm bảo tính nghiêm minh nhưng phải thể hiện được tính nhân đạo trong đường lối xử lý.

[4].Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Sửa bản án sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Đào Quang M** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

2.Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B tiếp tục truy tìm, điều tra đối với những người có tham gia đánh bạc vào ngày 16/5/2021 tại quán C1, số F đường A, Khu phố B, phường B, quận B để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND quận B; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (1)
- Đường sự; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THA quận B; (1)
- TAND quận B; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân

- Công an quận B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (4)